

Số:179/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Nhà A, tổ 7B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Võ Quốc K, sinh năm 1962

Nơi ĐKKHKT : Ngõ X, đường H, T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Nhà A, tổ 7B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Võ Quốc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Võ Quốc K đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thị T và ông Võ Quốc K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Bà Trần Thị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001437 ngày 17/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường T, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Triệu Thị Luyện